

Bản án số: 04/2023/HS-PT

Ngày: 10 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hồng

- **Các Thẩm phán:** Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Đặng Ngọc Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý 103/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo K'B và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm Số 39/2022/HSST ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. K' B; sinh năm 1979 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 13, xã HB, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Công chức địa chính xã HB; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: K'ho; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông K' B1 và bà Ka O; vợ Ka Nh và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. (có mặt)

2. Trần Văn Ph; sinh năm 1986 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn 13, xã HB, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Công chức tư pháp xã HB; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hải Đ và bà Lê Thị B; vợ Nguyễn Thị Th và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo hiện đang tại ngoại. (có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo:

- Luật sư Đinh Văn S – Công ty Luật TNHH pháp lý V – Chi nhánh Lâm Đồng. (có mặt)

- Luật sư Bùi Đình U, Luật sư Nguyễn Văn S – Văn phòng Luật sư Bùi Đình U. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Giang Th; sinh năm 1975; nơi cư trú: 169/13 Đường 204 CL, Phường 4, Quận 8, Thành phố HCM. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Trần Văn N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 10 xã HB, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Th1; sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 13, xã HB, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

4. Ông Vũ Dương H; sinh năm 1986; nơi cư trú: 223/1 LTK, thị trấn DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

5. Chi cục Thuế huyện DL, tỉnh Lâm Đồng (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9/2020 bà Trần Thị Giang Th có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất tại thửa đất số 238 tờ bản đồ 28 xã HB, từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư với diện tích 100m² nên bà Trần Thị Giang Th có liên hệ với ông Trần Văn N – Bí thư Đoàn xã HB để nhờ Năng giúp đỡ. Năng giới thiệu cho bà Th liên hệ với Trần Văn Ph là công chức Tư pháp – Hộ tịch xã HB, bà Th biết Ph không có chức năng nhiệm vụ, quyền hạn gì trên lĩnh vực đất đai nhưng có am hiểu về quy định pháp luật trên lĩnh vực đất đai và được Ph nhận lời làm giúp.

Sau khi kiểm tra đối chiếu thửa đất của bà Th thuộc đường/đoạn đường/khu vực: ONT từ Ngã 3 đi Thôn 7, Thôn 8 đến hết trụ sở Ban quản lý rừng HB- HN, từ thửa 669(24) đến hết thửa 66(34), đối chiếu với bảng giá đất đúng theo nhà nước quy định 530.000đ/m², nếu chuyển mục đích 100m² tại thửa đất này hết số tiền 53.000.000đ, Ph có thông báo cho bà Th biết và chụp bảng giá quy định qua Zalo cho bà Th xem. Bà Th đồng ý nhờ Ph làm thủ tục chuyển mục đích và sẽ trả số tiền 60.000.000đ (trong đó 53.000.000đ để chuyển mục đích, 7.000.000đ cho thêm để chi phí), hai bên cùng thống nhất.

Ngày 23, 24-9-2020 Ph tiến hành soạn thảo các văn bản gồm: Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất đề ngày 24-9-2020; Đơn cam kết đề ngày 24-9-2020; Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đề ngày 23-9-2020, tại phần

“II/ PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG” mục “[44.3] đoạn đường/ khu vực” cũng được Ph soạn thảo sẵn nội dung: “Từ giáp Ban quản lý rừng HB – HN đến cầu thôn 9 (từ thửa 74, tờ bản đồ 34 đến thửa 174, tờ bản đồ 34)”. Vị trí này đối chiếu với bảng giá đất nhà nước quy định chuyển mục đích sử dụng đất ở là 370.000đ/m². Đối với nội dung này Ph soạn thảo không đúng với thực tế vị trí của thửa đất theo đoạn đường/ khu vực là “từ Ngã 3 đi Thôn 7, Thôn 8 đến hết trụ sở Ban quản lý rừng HB – HN (từ thửa 669 (24) đến hết thửa 66 (34)”. Việc Ph soạn thảo văn bản không đúng vị trí đất làm giảm tiền thuế 370.000đ/m² so với giá thực tế quy định 530.000đ/m² nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền chênh lệch; 01 Biên bản về việc xác minh thực địa và thẩm định nhu cầu đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép cơ quan nhà nước”, tại phần “II. Nội dung” để trống phần “Sơ đồ thửa đất chuyển mục đích sử dụng”, tại mục “Vị trí xin chuyển mục đích” cũng được soạn thảo nội dung “*ONT: Từ giáp Ban quản lý rừng HB – HN đến cầu Thôn 9 (từ thửa 74, tờ bản đồ 34 đến thửa 174, tờ bản đồ 34)”, không đúng thực tế vị trí thửa đất.

Sau khi soạn thảo các văn bản trên, Ph có gặp bà Th và đưa các văn bản này cho bà Th ký, ghi tên. Sau đó, Ph gặp K' B là công chức Địa chính – Nông nghiệp Ủy ban nhân dân xã HB đưa cho K' B ký một số văn bản trong số các văn bản trên theo nhiệm vụ và thẩm quyền được phân công. Do có mối quan hệ xã hội, quan hệ làm ăn qua lại từ trước với Trần Văn Ph và vì động cơ cá nhân do cả hai thường xuyên có sự nhờ đỡ qua lại trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao nên K' B đã không thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ được giao trong quá trình lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất nêu trên. K' B là công chức Địa chính – Nông nghiệp xã HB có chức vụ, quyền hạn được giao trực tiếp kiểm tra, xác minh hồ sơ địa chính, tham mưu giải quyết trong lĩnh vực đất đai nhưng lại không tiến hành đối chiếu hồ sơ địa chính (bản đồ địa chính, sổ mục kê, sổ địa chính), không xác minh thực địa vị trí thửa đất để đối chiếu thông tin mà vẫn tiến hành ký xác nhận rồi tham mưu trình bà Nguyễn Thị Th1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HB ký xác nhận, đóng dấu chính quyền địa phương. Sau đó K' B nộp hồ sơ lên Ủy ban nhân dân huyện DL để tiếp tục giải quyết và ông Vũ Dương H cán bộ Phòng tài nguyên môi trường huyện DL được phân công tiếp nhận thẩm định giải quyết hồ sơ đã chủ quan không thẩm định lại mà tham mưu trình duyệt hồ sơ không đúng quy định nên số thuế phải nộp 29.767.150đ so với số tiền thực tế phải nộp nếu xác định đúng vị trí thửa đất là 45.767.150đ, gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước 16.082.150đ từ việc xác định sai vị trí thửa đất.

Sau khi có đơn tố cáo của bà Trần Thị Giang Th vụ việc bị phát hiện nên Ủy ban nhân dân huyện DL đã tiến hành truy thu số tiền 16.082.150đ.

Ngoài ra, kết quả điều tra thể hiện ngoài hồ sơ này thì trước đó Trần Văn Ph cũng nhận làm nhiều hồ sơ khác trong lĩnh vực đất đai và đưa cho K' B giải quyết và số tiền nhận từ người dân so với số tiền phải đóng thuế có sự chênh lệch để hưởng tiền huê hồng, trong đó có nhiều nội dung tin nhắn trao đổi giữa K' B và Trần Văn Ph thể hiện nội dung liên quan đến hưởng, ăn chia lợi ích vật chất từ việc giải quyết hồ sơ đất đai.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DL đã tiến hành thu giữ gồm: 01 điện thoại Samsung số IMEI 351662/61/108974/1 của Trần Văn Ph; 01 điện thoại di động hiệu Samsung số IMEI 355228/08/417441/4 của K' B; 01 USB chứa các biểu mẫu, mẫu giấy tờ mà bị can Ph sử dụng để soạn thảo các giấy tờ về hồ sơ đất đai.

Quá trình điều tra, các bị can K' B và Trần Văn Ph mặc dù thừa nhận hành vi làm và ký hồ sơ như đã nêu trên nhưng không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 04-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DL, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Trần Văn Ph và K' B về tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*" theo khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS 2015)

Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HSST ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn Ph và K' B phạm tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*". Áp dụng khoản 1 Điều 356; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Ph 15 (mười lăm) tháng tù; bị cáo K' B 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/6/2022 các bị cáo kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Tòa án đã triệu tập bà Trần Thị Giang Th và Chi cục Thuế huyện DL nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo kêu oan. Bị cáo K'B thừa nhận có sai sót trong vai trò nhiệm vụ khi thực hiện hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 238, tờ bản đồ số 28, xã HB, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng từ vị trí có giá chuyển đổi mục đích sử dụng đất 530.000đ/m² sang vị trí có giá chuyển đổi mục đích sử dụng đất 370.000đ/m². Do tin tưởng bị cáo Trần Văn

Ph là công chức tư pháp xã HN, cùng là đồng nghiệp nên không kiểm tra hồ sơ chuyển đổi mục đích theo đúng quy định, đồng thời cho rằng sơ suất trên chỉ là sơ suất về chuyên môn không có mục đích vụ lợi nên không phạm tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” như bản án sơ thẩm đã xét xử.

Bị cáo Trần Văn Ph thừa nhận toàn bộ diễn biến sự việc như bản án sơ thẩm đã nêu nhưng bị cáo không có thẩm quyền trong việc thẩm định hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích đất nói trên, trách nhiệm xây dựng hồ sơ và trình ký là của K’B nên bị cáo không phạm tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” như bản án sơ thẩm đã xét xử.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ: Đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm do các bị cáo không phạm tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” và hồ sơ vụ án có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do không lấy lời khai của bà Th sau khi có đơn tố cáo bị chiếm đoạt tài sản và đưa Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện DL vào tham gia tố tụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ vai trò của ông Vũ Dương H và cơ quan thuế về trách nhiệm thẩm tra, phát hiện vi phạm đối với hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất của thửa đất số 238, tờ bản đồ số 28, xã HB, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo K’B, Trần Văn Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của các bị cáo kêu oan, không phạm tội.

[2] Vào khoảng tháng 9/2020 bà Trần Thị Giang Th có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất tại thửa đất số 238 tờ bản đồ 28 xã HB, từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư với diện tích 100m² nên bà Trần Thị Giang Th có liên hệ với ông Trần Văn N – Bí thư Đoàn xã HB để nhờ Năng giúp đỡ. Năng giới thiệu cho bà Th liên hệ với Trần Văn Ph là công chức Tư pháp – Hộ tịch xã HB và được Ph nhận lời làm giúp. Sau đó Ph báo cho bà Th biết thửa đất của bà Th thuộc đường/đoạn đường/khu vực: ONT từ Ngã 3 đi Thôn 7, Thôn 8 đến hết trụ sở Ban quản lý rừng HB- HN, từ thửa 669(24) đến hết thửa 66(34), đối chiếu với bảng giá đất đúng theo nhà nước quy định 530.000đ/m², nếu chuyển mục

đích 100m² tại thửa đất này hết số tiền 53.000.000đ, bà Th đồng ý chuyển cho Ph số tiền 60.000.000đ vào tài khoản số 103000935817 mang tên chủ tài khoản Trần Văn Ph tại Ngân hàng Công thương Việt Nam theo thỏa thuận giữa Ph với bà Th trong đó 53.000.000đ để chuyển mục đích, còn 7.000.000đ cho thêm để chi phí). Sau đó Ph trực tiếp soạn thảo các đơn, tờ khai thuế và soạn luôn nội dung của Phần xác định của cơ quan chức năng mục [44.3] với nội dung: “Từ giáp Ban quản lý rừng HB – HN đến cầu Thôn 9 (từ thửa 74, tờ bản đồ 34 đến thửa 174, tờ bản đồ 34)”. Vị trí này đối chiếu với bảng giá đất nhà nước quy định chuyển mục đích sử dụng đất ở là 370.000đ/m². Đối chiếu với vị trí thực tế của thửa đất mà bà Th thỏa thuận nhờ Ph làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất thì không đúng. Theo đó vị trí đất trong bản khai thuế và xác định mức thuế làm giảm tiền thuế 370.000đ/m² so với giá thực tế quy định 530.000đ/m² nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền chênh lệch. Đồng thời khi làm thủ tục đối với 01 Biên bản xác minh thực địa và thẩm định nhu cầu đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép cơ quan nhà nước”, Ph đã cố tình để trống phần “Sơ đồ thửa đất chuyển mục đích sử dụng”, tại mục “Vị trí xin chuyển mục đích” cũng được soạn thảo nội dung “*ONT: Từ giáp Ban quản lý rừng HB – HN đến cầu thôn 9 (từ thửa 74, tờ bản đồ 34 đến thửa 174, tờ bản đồ 34)”, không đúng thực tế vị trí thửa đất.

Sau đó, Ph gặp K’ B là công chức Địa chính – Nông nghiệp Ủy ban nhân dân xã HB đưa cho K’ B ký một số văn bản trong số các văn bản trên theo nhiệm vụ và thẩm quyền được phân công. Do có mối quan hệ xã hội và quan hệ đồng nghiệp với Trần Văn Ph và vì động cơ cá nhân do cả hai thường xuyên có sự nhờ đỡ qua lại trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao nên K’ B đã không thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ được giao trong quá trình lập hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kêu oan nhưng qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, lời trình bày của nhân chứng, đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai và lĩnh vực thuế liên quan đến đất đai đã có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo K’ B với vai trò nhiệm vụ được giao trong việc tiếp nhận, xử lý, thẩm tra các hồ sơ có liên quan đến đất đai tại địa phương, bị cáo đã lợi dụng, chức vụ, quyền hạn được giao với động cơ cá nhân, thông qua mối quan hệ quen biết giữa bị cáo với bị cáo Ph là công chức tư pháp của xã HB, huyện DL để thực hiện trái quy định đối với hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng thửa đất số 238, tờ bản đồ số 38, tọa lạc tại khu vực ONT từ ngã 3 đi Thôn 7, Thôn 8 đến hết trụ sở Ban quản lý rừng HB thành thửa đất tọa lạc tại khu vực từ giáp Ban quản lý rừng HB – HN đến cầu Thôn 9. Đối chiếu 02 vị trí đất tọa lạc nói trên trong bảng giá đất do Nhà nước quy định thì chênh lệch số tiền thuế chuyển đổi phải nộp cho Nhà nước là 16.082.150đ.

Bị cáo K'B đã trực tiếp nhận toàn bộ hồ sơ do bị cáo Ph xây dựng, mặc dù biết rõ bị cáo Ph không có thẩm quyền đối với công tác tham mưu thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng của thửa đất số 238, tờ bản đồ số 38, xã HB, huyện DL nhưng vẫn nhận hồ sơ, không thẩm tra, kiểm tra mà tham mưu người có thẩm quyền ký, tạo điều kiện cho bị cáo Ph chiếm đoạt số tiền thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Nhà nước là 16.082.150đ. Mặc dù khoản tiền thuế nói trên đã được truy thu nhưng hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã hoàn thành. Bị cáo K'B đã lợi dụng vai trò công vụ của mình là người được bổ nhiệm có hưởng lương theo ngạch công chức cấp xã được giao thực hiện một nhiệm vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ nhưng đã lập biên bản thẩm định không có thật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

Đối với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố thì bị cáo Trần Văn Ph thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, lợi dụng mối quan hệ cá nhân với bị cáo K'B để chiếm đoạt khoản tiền thuế chênh lệch, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước. Tuy vai trò đồng phạm nhưng bị cáo Ph thực hiện với thái độ tích cực, quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng, mục đích là để chiếm đoạt số tiền chênh lệch thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất của ngân sách nhà nước, nên bản án sơ thẩm tuyên hình phạt của bị cáo Ph nặng hơn bị cáo K'B là có căn cứ, bảo đảm phân hóa vai trò tội phạm theo quy định của pháp luật hình sự. Sự việc được phát hiện sau khi có đơn tố cáo của người có diện tích chuyển đổi mục đích và cơ quan thuế đã phát hiện thu hồi số tiền thuế chuyển đổi bị chiếm đoạt nói trên.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, đủ cấu thành tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 356 BLHS 2015, Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HSST ngày 01/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh Lâm Đồng đã tuyên xử đối với các bị cáo là không oan.

Từ những nhận định trên HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo K' B, Trần Văn Ph. Đối với ông Vũ Dương H là người được giao nhiệm vụ thẩm định hồ sơ chuyển mục đích nói trên nhưng đã vi phạm quy định về trách nhiệm công vụ, HĐXX đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ trách nhiệm hình sự đối với ông Vũ Dương H để xử lý theo quy định.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K' B và bị cáo Trần Văn Ph. Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo K' B, Trần Văn Ph phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 356; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Ph 15 (mười lăm) tháng tù; bị cáo K' B 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DL tiếp tục làm rõ để xử lý trách nhiệm công vụ đối với ông Vũ Dương H.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo K' B, Trần Văn Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện DL (08);
- VKSND huyện DL (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện DL (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện DL (01);
- Bị cáo (02);
- Người liên quan (05);
- Luật sư (03);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng